

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST- HS ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

Nông Gia Đ - sinh ngày: 13/9/1990 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nông Gia B (đã chết); Con bà: Hoàng Thị X - sinh năm 1964; Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

- Ngày 20/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 01/9/2005 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Ngày 26/4/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng.

Ngày 17/5/2017 bị Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 02/11/2017 bị Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nông Gia Đ hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố từ ngày 01/01/2020 đến nay.

Người bị hại: Bà Đàm Thị H - sinh năm 1953;

TT: Tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Q - sinh năm 1976;

TT: Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Ma Đức T - sinh năm 1990;

TT: Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2020 tại số nhà 05T thuộc Tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, anh Ma Đức T (sinh ngày 18/7/1990; Hộ khẩu thường trú: Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) bắt quả tang Nông Gia Đ (sinh ngày 13/9/1990; Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường S, thành phố C) có hành vi Trộm cắp tài sản của mẹ vợ anh là bà Đàm Thị H (sinh ngày 12/7/1953; Hộ khẩu thường trú: Tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Anh T đã báo cho Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng đến lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Đ. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) thùng mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có khối lượng 10,8kg (12 gói x 900g).

- 01 (một) túi xách giả da màu đen bên trong có:

+ Tiền Việt Nam: 1.727.000đ (một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

+ Thẻ nạp điện thoại di động mạng Vinaphone: 16 (mười sáu) thẻ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 34 (ba mươi tư) thẻ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 25 (hai mươi lăm) thẻ mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 28 (hai mươi tám) thẻ mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

+ Thẻ nạp điện thoại di động mạng Viettel: 05 (năm) thẻ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 15 (mười lăm) thẻ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 13 (mười ba) thẻ mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 27 (hai mươi bảy) thẻ mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xanh, không có biển kiểm soát.

Cùng ngày, Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng đã bàn giao hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/01/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 18 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) thùng mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng 10,8kg (12 gói x 900g) còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng có giá trị tài sản là: 694.000đ (Sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Ngày 07/01/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành công văn số 87, 88 gửi Tổng công ty dịch vụ viễn thông trung tâm kinh doanh VNPT Cao Bằng và Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel chi nhánh Cao Bằng xác định thông tin của các thẻ nạp điện thoại mà Nông Gia Đ đã trộm cắp. Tại công văn số 163 ngày 08/01/2020 của Tổng công ty dịch vụ viễn thông trung tâm kinh doanh VNPT Cao Bằng và công văn số 01 ngày 15/01/2020 của Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội Viettel Cao Bằng xác định tất cả các thẻ nạp điện thoại mà Nông Gia Đ đã trộm cắp đều do VNPT và Viettel cung cấp, giá trị sử dụng thẻ nạp tương ứng với giá trị mệnh giá ghi trên thẻ, hiện tại đang tồn tại trên hệ thống chưa qua sử dụng.

Tổng giá trị tài sản Nông Gia Đ trộm cắp là: 14.521.000đ (Mười bốn triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng).

Quá trình điều tra, xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/01/2020, Nông Gia Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh, không gắn biển kiểm soát đi từ phường S, thành phố C đến khu vực đầu cầu G thuộc Tổ M, phường N, thành phố C thì đi vào cửa hàng tạp hóa của bà Đàm Thị H để mua đồ. Khi đi vào trong cửa hàng, Đ quan sát không thấy ai ở trong và trên thùng cát tông ở lối đi vào nhà vệ sinh có một chiếc túi xách màu đen nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lén lút đi vào trong nhà và lấy được 01 (một) chiếc túi xách màu đen, bên trong có: số tiền 1.727.000đ (một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng); Thẻ nạp điện thoại di động mạng Vinaphone nhiều mệnh giá gồm: 16 (mười sáu) thẻ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 34 (ba mươi tư) thẻ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 25 (hai mươi lăm) thẻ mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), 28 (hai mươi tám) thẻ mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); Thẻ nạp điện thoại di động mạng Viettel nhiều mệnh giá gồm: 05 (năm) thẻ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn

đồng), 15 (mười lăm) thẻ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 13 (mười ba) thẻ mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), 27 (hai mươi bảy) thẻ mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). Khi quay ra đến gần ngoài cửa, Đ nhìn thấy 01 (một) thùng mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO để cách cửa ra vào khoảng 1,5m nên đã lấy trộm thêm thùng mì chính rồi đi ra ngoài thì bị anh Ma Đức T phát hiện, bắt quả tang và báo cho Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng đến lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Đối với vật chứng của vụ án là số tài sản mà Nông Gia Đ trộm cắp, ngày 19/02/2020, cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là bà Đàm Thị H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xanh, không có biển kiểm soát, qua xác minh chiếc xe trên hiện do chị Nguyễn Thị Q (sinh ngày 08/7/1976; Hộ khẩu thường trú: Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang quản lý sử dụng, đăng ký xe mang tên Phạm Thị H (sinh ngày 02/11/1973; Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường H, thành phố C) là chị dâu của chị Q. Tháng 7/2018, chị Huệ đã tặng cho chiếc xe trên cho chị Q. Việc Nông Gia Đ mượn chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp chị Q không biết, do vậy cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Q.

Hành vi của Nông Gia Đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSTP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung nào khác.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện rõ về phân trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (có bố và mẹ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương) Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Về vật chứng yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nông Gia Đ không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo Nông Gia Đ lợi dụng sơ hở của người khác về việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Cụ thể bị cáo đã lấy trộm tài sản của bà Đàm Thị H (sinh ngày 12/7/1953; Hộ khẩu thường trú: Tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Tổng giá trị tài sản Nông Gia Đ trộm cắp là: 14.521.000đ (mười bốn triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng).

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị nhưng vì mục đích tư lợi cần có tiền sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang và bức súc trong quần chúng nhân dân.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời

khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Gia Đ về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

g) *Tái phạm nguy hiểm.*

...”

Bị cáo Nông Gia Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Nông Gia Đ là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần và bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc và có hai tiền án chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà sau khi ra tù bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền thỏa mãn cho cơn nghiện ma túy của bản thân. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo để đưa ra một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; Ngoài ra bị cáo còn có bố và mẹ để là người được nhà Nước tặng thưởng Huy chương. Do đó, cần cho bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo Nông Gia Đ với mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được xử lý tại cơ quan điều tra. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó, không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nông Gia Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Gia Đ;

Xử phạt bị cáo Nông Gia Đ mức án 36 (ba mươi sáu) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ sau đó chuyển tạm giam ngày 01/01/2020.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nông Gia Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng